

GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VỚI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

★ PGS, TS ĐÌNH THANH XUÂN

Đại học Bách khoa Hà Nội

● **Tóm tắt:** Bài viết phân tích vai trò của giáo dục, đào tạo trong nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển bền vững đất nước. Điều này thể hiện: giáo dục, đào tạo góp phần nâng cao tri thức của nguồn nhân lực; góp phần nâng cao phẩm chất đạo đức của nguồn nhân lực; góp phần nâng cao kỹ năng sống, kỹ năng lao động của nguồn nhân lực; góp phần nâng cao sức khỏe thể chất của nguồn nhân lực.

● **Từ khóa:** Giáo dục, đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Cúng ta đều rõ nguồn nhân lực bao gồm tổng thể các yếu tố thể lực, trí lực, phẩm chất đạo đức, kỹ năng lao động, kinh nghiệm, kỹ năng sống, v.v.. mà xã hội có thể huy động vào xây dựng, phát triển đất nước vì tiến bộ của xã hội và hạnh phúc của mỗi người. Các phẩm chất như thể lực, trí lực, đạo đức, kỹ năng lao động, kinh nghiệm, kỹ năng sống, v.v.. của nguồn nhân lực không tự nhiên mà có, mà phải trải qua một quá trình hình thành, chịu sự tác động của nhiều yếu tố, trong đó quan trọng nhất là giáo dục, đào tạo. Điều này thể hiện ở những điểm chủ yếu sau:

Một là, giáo dục, đào tạo góp phần nâng cao tri thức của nguồn nhân lực cho phát triển bền vững đất nước.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận định “Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là

một trong những yếu tố quyết định sự phát triển nhanh, bền vững đất nước”¹. Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đất nước “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” đòi hỏi nguồn nhân lực phải hội tụ đủ các yếu tố như sức khỏe thể chất, trình độ tri thức, học vấn chuyên môn, phẩm chất đạo đức, kỹ năng giáo tiếp, kỹ năng sống, v.v.. Những phẩm chất này không phải là yếu tố tự nhiên ở người lao động - nguồn nhân lực, mà phải thông qua nhiều phương thức giáo dục, đào tạo khác nhau mới có được. Bên cạnh giáo dục gia đình, giáo dục trong nhà trường và giáo dục, đào tạo của xã hội, người lao động - nguồn nhân lực được trang bị những tri thức cần thiết cho năng lực lao động sản xuất, có khả năng tham gia vào quá trình sản xuất, tham gia vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng, phát triển đất nước.

Đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, người lao động phải được trang bị kiến thức, kỹ năng, trình độ khoa học, công nghệ, năng lực tổ chức quản lý và luôn cập nhật kiến thức mới thì vai trò của giáo dục đào tạo càng được khẳng định. Có thể nói, chính giáo dục, đào tạo đã góp phần tái sản xuất ra năng lực lao động của người lao động - nguồn nhân lực để thúc đẩy đất nước phát triển bền vững. Trí tuệ, tri thức, sự hiểu biết của người lao động giúp họ nắm bắt công nghệ mới, phương pháp sản xuất mới, tiếp cận nhanh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chúng ta đều rõ, người lao động là bộ phận quan trọng nhất của lực lượng sản xuất như V.I.Lênin đã khẳng định: *“Lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn thể nhân loại là người công nhân, là người lao động”*²². Con người là chủ thể tích cực, sáng tạo và quyết định các hoạt động tác động vào tự nhiên. Trong hoạt động sản xuất, con người không chỉ tác động một cách đơn giản bằng sức mạnh cơ bắp của mình đến tự nhiên, mà con người với bộ óc trí tuệ là chủ đạo, biết sáng tạo, vận dụng tri thức khoa học - kỹ thuật, chuyên môn, kỹ xảo, v.v.. còn tạo ra những công cụ hỗ trợ cho các “khí quan” của mình, và sử dụng những công cụ đó làm cho tự nhiên thay đổi theo mục đích, yêu cầu có sẵn trong tư duy từ trước đó. Nhưng để có được những sức mạnh này cần phải thông qua giáo dục, đào tạo. Đồng thời, quá trình lao động sản xuất đòi hỏi người lao phải có một tri thức, sự hiểu biết nhất định về thế giới xung quanh, nhất là những hiểu biết về những khách thể mà mình sẽ trực tiếp tác động để sản xuất ra những sản phẩm đáp ứng nhu cầu xã hội. Nếu những hiểu biết về tự nhiên, về khách thể sản xuất càng sâu sắc, càng có tính bản chất thì càng tạo điều kiện cho

người lao động tiến hành sản xuất thuận lợi. Bởi vì nhờ đó quá trình khai thác, tác động đến khách thể sẽ đơn giản nhất, đem lại hiệu quả cao nhất và ít lãng phí thời gian và công sức nhất. Trên thực tế, trình độ hiểu biết (tri thức) của người lao động đóng vai trò quyết định chất lượng của người lao động - nguồn nhân lực. Nhưng điều này chỉ có được thông qua giáo dục, đào tạo.

Hai là, giáo dục, đào tạo góp phần nâng cao phẩm chất đạo đức của nguồn nhân lực trong phát triển bền vững đất nước.

Chúng ta đều rõ, người lao động - nguồn nhân lực không chỉ cần có tri thức để sản xuất, chinh phục tự nhiên mà còn phải có phẩm chất đạo đức để phát triển bền vững đất nước. Trước hết đó là tinh thần kỷ luật lao động; tinh thần đồng đội, chăm chỉ lao động, sự giúp đỡ lẫn nhau giữa những người lao động; thái độ ứng xử với tự nhiên, v.v.. Nguồn nhân lực chất lượng cao cho phát triển bền vững đất nước rõ ràng là cần phải có kỷ luật lao động. Kỷ luật lao động là những quy định về việc tuân thủ thời gian, quy trình công nghệ; quy trình điều hành sản xuất, kinh doanh, v.v.. do yêu cầu lao động sản xuất đặt ra được cụ thể hóa trong nội quy lao động và do pháp luật quy định. Tuân thủ kỷ luật lao động, người lao động có thể tự rèn luyện để trở thành người lao động của xã hội hiện đại, có tác phong công nghiệp, là cơ sở để họ đấu tranh với những tiêu cực trong lao động sản xuất. Nếu người lao động không có kỷ luật lao động nghiêm thì không thể có nguồn nhân lực có chất lượng để phát triển bền vững đất nước. Kỷ luật lao động là kết quả của quá trình rèn luyện, giáo dục, đào tạo và tự giáo dục, đào tạo. Do vậy, giáo dục, đào tạo có vai trò rèn luyện kỷ luật lao động của người lao động. Ngoài ra, giáo dục, đào tạo còn là cơ sở



Đoàn đại biểu thanh niên Việt Nam lan tỏa thông điệp đoàn kết, hợp tác vì hòa bình và phát triển đồng thời quảng bá hình ảnh đất nước tại Liên hoan Thanh niên Thế giới năm 2024 tại Sochi (Liên bang Nga) _ Ảnh: doanthanhvien.vn

để nâng cao tinh thần đồng đội, rèn luyện tính chăm chỉ lao động, tinh thần giúp đỡ lẫn nhau, cũng như thái độ ứng xử với tự nhiên của người lao động. Những thuộc tính của nguồn nhân lực chất lượng cao này chỉ có thể có được thông qua giáo dục, đào tạo. Không phải ngẫu nhiên mà Đại hội XIII của Đảng lại yêu cầu: “Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tốt đẹp của người Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo

dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam”³. Giáo dục, đào tạo còn có vai trò quan trọng trong giáo dục đạo đức sinh thái cho người lao động. Trong quá trình lao động sản xuất, người lao động không chỉ có quan hệ với nhau mà còn có quan hệ với tự nhiên. Đúng như C.Mác đã viết “Bản chất *con người* của tự nhiên chỉ tồn tại đối với *xã hội*; vì chỉ có trong xã hội, tự nhiên đối với con người mới là một cái *khâu liên hệ con người với con người*;... chỉ có trong xã hội, tự nhiên mới biểu hiện ra là *cơ sở* của sự tồn tại có *tính chất người* của bản thân con người. Chỉ có trong xã hội, tồn tại *tự nhiên* của con người mới là tồn tại có *tính chất người* của con người đối với con người và tự nhiên mới trở thành con người đối với con người”⁴. Trong mỗi quan hệ với tự nhiên này, người lao động phải hình thành được những

chuẩn mực đạo đức sinh thái: Đó là ứng xử với tự nhiên hài hòa, không khai thác rừng bừa bãi, phải biết bảo tồn, khôi phục đa dạng sinh học, khai thác sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, v.v.. Tất cả những hiểu biết về đạo đức sinh thái không tự nhiên có được, mà phải được giáo dục, đào tạo, tự giáo dục, đào tạo. Do vậy, giáo dục, đào tạo, tự giáo dục, đào tạo có vai trò rất quan trọng trong nhận thức và trau dồi đạo đức sinh thái của người lao động.

Ba là, giáo dục, đào tạo góp phần nâng cao kỹ năng sống, kỹ năng lao động của nguồn nhân lực trong phát triển bền vững đất nước.

Chúng ta đều rõ, người lao động - nguồn nhân lực có tri thức, phẩm chất đạo đức chưa đủ mà còn phải có kỹ năng sống, kinh nghiệm, kỹ năng lao động. Kỹ năng sống là những kỹ năng được con người - chủ thể vận dụng tạo sự tương tác có hiệu quả giữa các chủ thể với nhau, với tập thể lao động; tương tác giữa các mối quan hệ xã hội và xử lý những vấn đề phát sinh trong cuộc sống hằng ngày. Những kỹ năng này thường mang tính chất tâm lý xã hội hoặc kỹ năng giao tiếp thông dụng. Kỹ năng lao động gồm trình độ chuyên môn và các kỹ năng mềm như tính chuyên nghiệp, khả năng giao tiếp, khả năng làm việc nhóm; năng lực giải quyết vấn đề; khả năng tự tư duy, tự nhận biết vấn đề và tự đưa ra được những giải pháp cải tiến hiệu suất công việc hoặc sự nỗ lực để có thể sản xuất được những sản phẩm chất lượng tốt hơn cho doanh nghiệp⁵. Dù là lao động đơn giản đến đâu chẳng nữa, thì người lao động trước hết phải học những thao tác, rèn luyện những thao tác đó thành thực ở một mức độ nhất định - trở thành kỹ năng lao động; sau đó mới có thể tiến hành hoạt động lao động sản xuất đạt hiệu quả được. Lao động càng phức tạp thì quá trình rèn luyện các thao tác đó càng

đòi hỏi sự công phu và lâu dài hơn. Nhưng dần dần sẽ hình thành kỹ năng lao động của người lao động - nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Chính kỹ năng lao động là nhân tố quyết định chất lượng, trình độ tay nghề của người lao động. Do vậy, kỹ năng lao động là một trong những phẩm chất cần có của nguồn nhân lực hiện đại. Ngoài kỹ năng lao động, nguồn nhân lực chất lượng cao còn cần phải có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc trong môi trường đa văn hóa, đa tôn giáo, sắc tộc, v.v.. gọi chung là kỹ năng mềm - kỹ năng tương tác, hợp tác, giao tiếp, cùng chia sẻ, phát huy sức mạnh trong lao động sản xuất. Thời đại ngày nay là thời đại toàn cầu hóa và tiếp biến văn hóa, chuyển dịch của nguồn lao động trên toàn cầu. Do vậy, nguồn nhân lực chất lượng cao phải có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc trong môi trường đa văn hóa, đa tôn giáo, v.v.. Các kỹ năng này sẽ được hình thành, trau dồi một cách nhanh nhất thông qua giáo dục, đào tạo. Điều này cũng đã được Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 về yêu cầu đào tạo người lao động - nguồn nhân lực theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu)⁶.

Bốn là, giáo dục, đào tạo góp phần nâng cao sức khỏe thể chất của nguồn nhân lực trong phát triển bền vững đất nước.

Giáo dục, đào tạo có vai trò quan trọng trong giáo dục, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao nâng cao sức khỏe cho người lao động, khuyến khích lối sống lành mạnh, dinh dưỡng lành mạnh tại nơi làm việc; phòng, chống bệnh tật và bệnh nghề nghiệp cho người lao động, bảo

đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực cho lao động sản xuất, phát triển đất nước. Cùng với các giải pháp khác thì giáo dục, đào tạo có vai trò tuyên truyền, phổ biến thông tin về vệ sinh lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc. Giáo dục, đào tạo tuyên truyền giúp người lao động phối hợp kiểm tra việc chấp hành điều lệ vệ sinh, tổ chức phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm cho người lao động. Giáo dục, đào tạo tuyên truyền giúp người lao động cũng như các công ty, nhà máy, xí nghiệp lập và quản lý thông tin về công tác vệ sinh lao động tại nơi làm việc; tổ chức quan trắc môi trường lao động để đánh giá các yếu tố có hại; quản lý hồ sơ sức khỏe người lao động, hồ sơ sức khỏe của người bị bệnh nghề nghiệp. Phối hợp với bộ phận an toàn, vệ sinh lao động thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động... Trên cơ sở đó góp phần nâng cao sức khỏe thể chất cho người lao động. Giáo dục, đào tạo tuyên truyền giúp người lao động tự giác nhận thức được tầm quan trọng của việc tự giáo dục, rèn luyện sức khỏe, sinh hoạt lành mạnh, ăn, nghỉ hợp lý, v.v.. nâng cao sức khỏe thể chất, tâm thần của bản thân. Trên cơ sở đó nâng cao chất lượng người lao động - nguồn nhân lực.

Qua những phân tích trên cho thấy, giáo dục, đào tạo có vai trò hết sức to lớn trong phát triển người lao động - nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển đất nước bền vững. Tuy nhiên, Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ đổi mới tư duy, hoạt động giáo dục, đào tạo còn chậm, chưa quyết liệt, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo chưa cao; hệ thống giáo dục, đào tạo chưa bảo đảm tính đồng bộ và liên thông; nội dung, chương trình giáo dục, đào tạo còn nặng lý thuyết, nhẹ thực

hành; đào tạo vẫn thiếu gắn kết với thị trường lao động, chưa chú trọng đúng mức phát triển phẩm chất và kỹ năng người học; giáo dục “làm người”, giáo dục đạo đức còn bị xem nhẹ⁷. Chính vì vậy, chưa phát huy hết vai trò của giáo dục, đào tạo trong phát triển người lao động - nguồn nhân lực cho phát triển đất nước. Xuất phát từ những hạn chế này của giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực và đồng thời với nhu cầu phát triển toàn diện nguồn nhân lực, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thì cần phải “Đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa và thay đổi phương thức giáo dục, đào tạo, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp”⁸. Để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo tinh thần Đại hội XIII cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện hiệu quả chủ trương giáo dục, đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực để phát triển đất nước⁹. Đảng, Nhà nước ta đã có chủ trương từ lâu về giáo dục, đào tạo là quốc sách hàng đầu, tuy nhiên, chúng ta chưa đủ thể chế, cơ chế, chính sách để thực hiện. Do vậy, chưa thực hiện được đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Hai là, đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư¹⁰. Rõ ràng là không đổi mới giáo dục, đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập, phát triển khoa học, công nghệ thì không thể đào tạo được nguồn nhân

lực chất lượng cao cho phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Ba là, chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, kỹ năng mềm cho người lao động - nguồn nhân lực; phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc người lao động - nguồn nhân lực¹¹. Nghĩa là, đào tạo nguồn nhân lực toàn diện. Trên cơ sở đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển bền vững đất nước.

Bốn là, hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân từ giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục đại học và sau đại học. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Đặc biệt, đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, bảo đảm thống nhất với chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo¹².

Năm là, xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp đào tạo lại do chuyển dịch cơ cấu kinh tế, do chuyển đổi nghề, do Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, v.v.. Đào tạo lại là cơ hội để

nâng cao chất lượng đào tạo người lao động - nguồn nhân lực. Đồng thời thực hiện xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có sức khỏe, năng lực, trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình, xã hội. Đây mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Chú trọng đội ngũ nhân lực số, phát triển đội ngũ chuyên gia, đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực quản trị công nghệ¹³...

Sáu là, hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Có cơ chế, chính sách hợp tác trong giáo dục, đào tạo tại chỗ hoặc ở nước ngoài cũng như tăng cường xuất khẩu lao động sang các thị trường lao động quốc tế. Chẳng hạn như, cử người lao động Việt Nam tham gia các chương trình đào tạo ở nước ngoài hoặc mời các công ty nước ngoài có kinh nghiệm đào tạo nguồn nhân lực sang Việt Nam huấn luyện trực tiếp. Cũng có thể đào tạo theo kiểu học nghề, kèm cặp và chỉ bảo bởi chuyên gia, cố vấn nước ngoài có kinh nghiệm, v.v..

Các giải pháp trên phải được tổ chức, thực hiện đồng bộ trên thực tế thì mới mang lại hiệu quả thiết thực trong giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước ❖

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.41.

² V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 38, tr.430.

^{3, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.136-137, 232-233, 82, 221, 136, 136, 136-137, 232-233, 231.

⁴ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 2, tr.170.

⁵ Xem thêm: kỹ năng lao động - Search (bing.com)